



# tesa® 4957

## Thông tin Sản phẩm



### Băng keo xếp PE hai mặt

#### Product Description

tesa® 4957 là băng keo PE-xếp hai mặt cho các ứng dụng lắp ráp nối chung. Bao gồm nền PE-xếp rất linh hoạt và keo acrylic cải tiến. tesa® 4957 đã được công nhận từ bên ngoài cho việc lắp thanh cửa sổ  
Lợi ích sản phẩm:

- Dính đa năng cho độ bám dính cao ngay lập tức trên nhiều bề mặt
- Hoàn toàn phù hợp dùng ngoài trời: chống UV, nước và chống lão hóa
- Có khả năng bù lấp do độ giãn nở nhiệt của vật liệu khác nhau
- Liên kết ngay lập tức ngay cả ở lực ép kết dính thấp
- Chịu va đập trong môi trường lạnh tốt

#### Đặc trưng

- Versatile adhesive for high immediate adhesion on numerous substrates
- Fully outdoor suitable: UV, water and ageing resistant
- Compensates for differing thermal expansion of dissimilar materials
- High immediate bonding strength even at low bonding pressure
- Very good cold shock absorption

#### Ứng dụng

- Màn hình POS, triển lãm màn hình mẫu
- Nhãn cạnh kệ
- Kênh dây cáp, các thanh cửa sổ, chi ốp cửa sổ
- Kính trang trí hoặc gương trên đồ nội thất
- Khung mô-đun năng lượng mặt trời

#### Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

#### Cấu tạo sản phẩm

- |            |                  |           |            |
|------------|------------------|-----------|------------|
| • Backing  | foam PE          | • Độ dày  | 1100 µm    |
| • Loại keo | acrylic cải tiến | • Màu sắc | đen/ trắng |



# tesa® 4957

## Thông tin Sản phẩm

### Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

• Độ giãn dài tối đứt	200 %	• Kháng lực kéo trượt tĩnh 23°C	tốt
• Lực kéo căng	6 N/cm	• Kháng lực kéo trượt tĩnh 40°C	tốt
• Chịu nhiệt trong dài hạn	80 °C	• Khả năng chống lão hóa (UV)	tốt
• Chịu nhiệt trong ngắn hạn	80 °C	• Khả năng chống ẩm	rất tốt
• Kháng chất làm mềm	trung bình	• Độ dính ban đầu	tốt
• Kháng hóa chất	tốt		

### Độ bám dính

• ABS (ban đầu)	4 N/cm	• PET (sau 14 ngày)	4 N/cm
• ABS (sau 14 ngày)	4 N/cm	• PP (ban đầu)	1.8 N/cm
• nhôm (ban đầu)	4 N/cm	• PP (sau 14 ngày)	3.3 N/cm
• nhôm (sau 14 ngày)	4 N/cm	• PS (ban đầu)	4 N/cm
• PC (ban đầu)	4 N/cm	• PS (sau 14 ngày)	4 N/cm
• PC (sau 14 ngày)	4 N/cm	• PVC (ban đầu)	4 N/cm
• PE (ban đầu)	1.7 N/cm	• PVC (sau 14 ngày)	4 N/cm
• PE (sau 14 ngày)	2.2 N/cm	• thép (ban đầu)	4 N/cm
• PET (ban đầu)	4 N/cm	• thép (sau 14 ngày)	4 N/cm

### Thông tin thêm

Các loại lớp lót:

PV0 giấy glassine nâu (70µm)

PV4 trắng với giấy phủ PE có logo tesa® (122µm)

PV6 PP màu xanh (80µm)

PV12 PET trong suốt (75µm)

PV15 PE xanh(100µm)

tesa® 4957 đã được kiểm nghiệm và chấp thuận bởi Viện IFT cho lắp thanh cửa sổ. Các thử nghiệm bao gồm tia cực tím, chịu mưa và sức gió. (IFT báo cáo số 509 30742/1).

tesa® 4957 đã được thử nghiệm bởi TÜV Rheinland, Đức. Thử nghiệm này xác nhận việc thực hiện bám dính lâu dài sau khi thử nghiệm khí hậu IEC 61215/61646 và chịu nhiệt độ 85°C . (TÜV báo cáo số 21.209.595) Lực bám dính:

- ngay lập tức: tách xốp trên thép, nhôm, ABS, PC, PS, PET, PVC

- sau 14 ngày: tách xốp trên thép, nhôm, ABS, PC, PS, PET, PVC



# tesa<sup>®</sup> 4957

## Thông tin Sản phẩm

### Disclaimer

sản phẩm của tesa@ được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=04957>